

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 – VINACHEM**

Số: 469 /TB – DAP2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO
MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức chào hàng cạnh tranh mua sắm Gói : “Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303”

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận 01 bộ Hồ sơ yêu cầu từ 07 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2026 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 - chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem
- Địa chỉ: Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: 0214.3767.048 - Fax: 0214.3767.047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 10 giờ (giờ Việt Nam) 15 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu với thời gian và địa điểm nêu trên. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ thẩm định;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh gói Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303
Địa điểm: Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem - Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168/QĐ-DAP2 ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem)

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 21 tháng 7 năm 2026

TỪ NGỮ VIẾT TẮT/ KHÁI NIỆM

Chủ đầu tư/ Bên mời thầu	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm vật tư và sửa chữa công trình, hạng mục thiết bị.
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
Bên A	Chủ đầu tư/ Bên mời thầu
Bên B	Nhà thầu/ Nhà cung cấp

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi gói mua sắm

1. Bên mời chào hàng Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh gói mua sắm được mô tả như sau:

- Tên gói thầu: Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303.
- Phạm vi và khối lượng: (Xem Bảng dữ liệu yêu cầu tại Chương IV).
- Nhà cung cấp phải chào toàn bộ nội dung thực hiện của gói mua sắm mới được chấp nhận.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói mua sắm: Vốn vay + tự có.

3. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 5 ngày kể từ ngày bên A bàn giao thiết bị.

5. Địa điểm thực hiện: Xưởng SA thuộc Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây thì được tham gia trong một Hồ sơ đề xuất với tư cách là nhà cung cấp độc lập:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có), ...
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:
 - Báo cáo tài chính năm 2024, 2025 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận.
 - Hợp đồng sửa chữa thiết bị tương tự (hợp đồng chế tạo và sửa chữa các thiết bị trao đổi nhiệt dạng ống tròn hoặc ruột gà thuộc nhà máy hóa chất) có giá trị hợp đồng $\geq 630.000.000$ đồng đã thực hiện trong thời gian từ 2024 đến nay.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

d. Nhà cung cấp chào tại địa điểm: Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem.

2. Địa điểm và thời gian thực hiện:

a. Địa điểm thực hiện: Xưởng SA thuộc Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem

b. Thời gian thực hiện: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày bên A bàn giao thiết bị.

3. Hình thức thanh toán:

Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 45 kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng và của Pháp luật hiện hành.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu.

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này (nếu có).

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

Mục 7. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời chào hàng muộn nhất vào ngày 22/07/2026. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà cung cấp, bên mời chào hàng sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã nhận HSYC từ bên mời chào

hàng. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời chào hàng tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời chào hàng sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 23/07/2026.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất:

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất ngày 24/7/2026.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, Thôn 6, xã Tăng Lũng, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 10h00 ngày 24/07/2026, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303, không mở trước 10h15 ngày 24/07/2026”. Hoặc nộp qua email (vanthu.dap2@gmail.com) /số fax (02143.767.047) của DAP2.

Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp và không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 10h15 ngày 24/07/2026.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 10. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

- a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp
 - Số lượng của Hồ sơ đề xuất;
 - Tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo Mục 3;
 - Đơn chào hàng phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;
 - Báo cáo tài chính có xác nhận của cơ quan thuế hoặc báo cáo kiểm toán năm 2024,2025.
 - Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);
 - Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;
 - Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 8 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.
 - Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).

- Nhà cung cấp không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Stt	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kinh nghiệm Nhà cung cấp	
1.1	Kinh nghiệm chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh	
	Cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề xây dựng công trình và sửa chữa thiết bị.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Kinh nghiệm thực hiện dịch vụ sửa chữa	
	Cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng sửa chữa thiết bị tương tự (hợp đồng chế tạo và sửa chữa các thiết bị trao đổi nhiệt dạng ống trùn hoặc ruột gà thuộc nhà máy hóa chất) có giá trị hợp đồng $\geq 630.000.000$ đồng đã thực hiện trong thời gian từ 2024 đến nay	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.	Nhân sự chủ chốt:	
	Cung cấp danh sách kèm theo chứng chỉ/Bằng cấp của các nhân sự chủ chốt bao gồm: - Đội trưởng thi công: 01 người, có bằng Kỹ sư - Kỹ thuật thi công: 01 người, có bằng Kỹ sư - Thợ hàn: 03 người, có chứng chỉ đào tạo nghề - Công nhân: 03 người, có chứng chỉ đào tạo nghề	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Năng lực tài chính năm 2024,2025	
	Doanh thu	
	Doanh thu các năm 2024, 2025 của Nhà cung cấp đạt từ 1.870.000.000 đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

3. Đánh giá về kỹ thuật:

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

4. Đánh giá về giá:

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Tổng giá đánh giá

+ Xếp hạng các hồ sơ chào hàng theo tổng giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 11. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303 theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.
4. Thương thảo hợp đồng thành công (nếu cần).

Mục 12. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp:

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, điện thoại hoặc Email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 13. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

Bên mời chào hàng thông báo kết quả đấu thầu bằng văn bản cho tất cả các nhà cung cấp tham gia nộp Hồ sơ đề xuất sau khi có quyết định phê duyệt kết quả mua sắm. Đối với nhà cung cấp trúng sẽ được ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 14. Điều kiện ký kết hợp đồng

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

Như mục 6 chương I Chỉ dẫn Nhà cung cấp

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá kỹ thuật được chấm theo tiêu chuẩn “đạt” và “không đạt” được nêu cụ thể như bảng dưới đây:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
1. Biện pháp thi công và tiến độ thi công		
1.1. Biện pháp thi công	Có biện pháp thi công đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ, không làm ảnh hưởng việc sản xuất của bên mời chào ngay trong giai đoạn chào thầu với một số nội dung chính như sau: - Khái quát về nội dung công việc, khối lượng thực hiện; - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình. - Giải pháp thi công đảm bảo an toàn và tiến độ sửa chữa. - Kế hoạch huy động nhân lực, máy móc, phương tiện thiết bị phục vụ công tác thi công.	Đạt
	Không có Biện pháp thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và làm ảnh hưởng việc sản xuất của bên mời chào ngay trong giai đoạn chào thầu hoặc biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình.	Không đạt
1.1. Tiến độ thi công	Tổng thời gian thực hiện (từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi nghiệm thu bàn giao): Không lớn hơn 5 ngày	Đạt
	Tổng thời gian thực hiện lớn hơn 5 ngày	Không đạt
2. Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1 Các biện pháp bảo vệ môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2.2. Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2.3. An toàn lao động	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

Mục 3. Đánh giá về mặt tài chính

1. Đánh giá về mặt tài chính:
 - a) Giá nêu trong biểu giá chào.
 - b) Sửa lỗi và hiệu chỉnh: Theo Luật đấu thầu và nghị định hướng dẫn hiện hành.
 - c) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch ($=a+b+c$).
 - d) Giảm giá (nếu có).
 - e) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá ($=d-e$)
 - f) Xếp hạng Nhà thầu (theo nguyên tắc có giá dự thầu nêu tại Điểm e xếp hạng từ thấp đến cao).

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói thầu: ____ [*Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào hàng, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu *[Ghi tên gói thầu]* do *[Ghi tên bên mời chào hàng]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

BIỂU GIÁ CHÀO**Kính gửi:** Công ty Cổ phần DAP số 2-Vinachem**Địa chỉ:** Thôn 6, Xã Tăng Lũng, Tỉnh Lào Cai

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cắt dỡ đường ống dẫn khí vào và ra thiết bị; Tháo dỡ, vận chuyển trong phạm vi < 50m. (Khối lượng 4.000 kg)	Hạng mục	1		
2	Tháo dỡ thiết bị 20E303 cũ; Tháo dỡ nguyên cụm thiết bị, vận chuyển trong phạm vi < 500m. (Khối lượng: 57.638 kg)	Hạng mục	1		
3	Lắp đặt thiết bị 20E303 mới. (Khối lượng: 57.838 kg)	Hạng mục	1		
4	Lắp đặt đường ống dẫn khí vào và ra thiết bị. (Khối lượng: 4000 kg)	Hạng mục	1		
5	Cung cấp, lắp đặt bông bảo ôn dày 100mm; bông khoáng dạng tấm, tỉ trọng 120kg/m ³ . (Khối lượng: 150 m ²)	Hạng mục	1		
6	Tháo tận dụng, lắp đặt tôn SUS304 dày 0,4mm. (Khối lượng 150m ²)	Hạng mục	1		
Tổng					
Thuế VAT					
Tổng cộng (bao gồm thuế VAT)					
<i>Bằng chữ:</i>					

Ghi chú:

Đơn giá bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của bên mời chào hàng, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất ____
[Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [Ghi tên gói chào hàng] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

- Tên gói thầu: Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303.
- Công ty cổ phần DAP số 2-Vinachem mời các đơn vị có năng lực chào hàng cạnh tranh với phạm vi công việc như sau:

STT	Nội dung công việc	ĐVT	SL
01	Cắt dỡ đường ống dẫn khí vào và ra thiết bị; Tháo dỡ, vận chuyển trong phạm vi < 50m. (Khối lượng 4.000 kg)	Hạng mục	1
02	Tháo dỡ thiết bị 20E303 cũ; Tháo dỡ nguyên cụm thiết bị, vận chuyển trong phạm vi < 500m. (Khối lượng: 57.638 kg)	Hạng mục	1
03	Lắp đặt thiết bị 20E303 mới. (Khối lượng: 57.838 kg)	Hạng mục	1
04	Lắp đặt đường ống dẫn khí vào và ra thiết bị. (Khối lượng: 4000 kg)	Hạng mục	1
05	Cung cấp, lắp đặt bông bảo ôn dày 100mm; bông khoáng dạng tấm, tỉ trọng 120kg/m ³ . (Khối lượng: 150 m ²)	Hạng mục	1
06	Tháo tận dụng, lắp đặt tôn SUS304 dày 0,4mm. (Khối lượng 150m ²)	Hạng mục	1

Mục 2. Tiến độ, địa điểm thực hiện

- Tiến độ thực hiện: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày bên A bàn giao thiết bị.
- Địa điểm thực hiện: Xưởng SA thuộc Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật:

3.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

- Vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình phải đúng quy cách, đặc tính kỹ thuật. Tất cả các vật tư, vật liệu phải được chủ đầu tư giám sát, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

CHƯƠNG V: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG

Số:

Gói Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

- Căn cứ Biên bản đàm phán thương thảo hợp đồng ngày

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-DAP2 ngày .../.../2026 của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem chúng tôi các bên ký Hợp đồng gồm:

Bên A (Bên thuê): CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : (84-02143)767048 Fax: (84-02143)767 047

Mã số thuế : 5300 265 969

Tài khoản : 1003880721 tại Ngân hàng SHB, chi nhánh Lào Cai

Bên B (Bên nhận):

Đại diện : Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng “Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303” với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung và khối lượng công việc:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: “Sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt lạnh trung gian 20E303” theo bảng đề xuất kỹ thuật thi công do Bên B lập được Bên A chấp thuận

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Các nội dung công việc Bên B thực hiện phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành, theo HSYC, HSĐX và Phụ lục kèm theo Hợp đồng. Thiết bị sau

khi sửa chữa đưa vào vận hành đảm bảo đúng thiết kế về các thông số công nghệ. Một số yêu cầu cụ thể như sau:

2.1. Yêu cầu kỹ thuật trong tháo dỡ thiết bị cũ và lắp đặt thiết bị mới.....

2.2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:.....

Điều 3: Thời gian và tiến độ thực hiện:

Hoàn thành trong vòng 05 ngày kể từ ngày bên A bàn giao thiết bị (không bao gồm những ngày mưa không thể thi công, những ngày bất khả kháng và ngày chờ Bên A bàn giao mặt bằng):

Điều 4: Điều kiện nghiệm thu và bàn giao:

- Bên A chỉ nghiệm thu khi Bên B đã hoàn thành khối lượng công việc, đúng yêu cầu kỹ thuật, vật liệu gia công sửa chữa, thông số kỹ thuật, kích thước, hình dáng hình học... và các yêu cầu khác đã nêu tại Điều 1, Điều 2.

.....

Điều 5: Giá hợp đồng và hình thức hợp đồng:

5.1. Giá hợp đồng (đã bao gồm VAT và các chi phí khác): đồng.

Bằng chữ:

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

5.2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 6: Phương thức và điều kiện thanh toán:

6.1. Thanh toán:

Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 45 kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng và của Pháp luật hiện hành.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán.

+ Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Bảng tổng hợp giá trị hoàn thành công việc.

+ Nhật ký thi công.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng của bên B được Cục thuế cho phép lưu hành.

6.2. Đồng tiền thanh toán: Bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

6.3. Hình thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản ghi trong hợp đồng.

Điều 7: Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng:

7.1. Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng:

- Bên A và bên B sẽ thương thảo về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong những trường hợp sau đây:

+ Bên A không giao quyền sử dụng công trường, mặt bằng thiết bị cho Nhà thầu vào thời gian quy định;

- + Bên A chậm trễ không có lý do trong việc cấp biên bản nghiệm thu công trình;
- + Sự chậm trễ bàn giao mặt bằng không đúng với các thoả thuận trong hợp đồng;
- + Thay đổi phạm vi công việc, thiết kế... làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng. Các phần thay đổi cần xác định rõ thời gian làm chậm tiến độ;

- Khi có gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì bên B phải chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hợp đồng.

7.2. Đẩy nhanh tiến độ: Trường hợp cần rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng, Bên A phải tiến hành thương thảo với bên B về các nội dung liên quan.

Điều 8: Phạt hợp đồng:

8.1. Phạt về chất lượng: Chất lượng công trình hoặc phần việc không đảm bảo Bên A từ chối nghiệm thu và thanh toán cho Bên B.

8.2. Phạt về tiến độ: Nếu Bên B không hoàn thành công trình đúng thời hạn hợp đồng do lỗi bên B bị phạt cụ thể như sau:

- Từ ngày thứ 1 cho đến hết ngày thứ 5 phạt 0,2% giá trị hợp đồng trên một ngày chậm trễ.

- Từ ngày thứ 6 cho đến hết ngày thứ 10 phạt 0,5% giá trị hợp đồng trên một ngày chậm trễ.

- Từ những ngày tiếp theo phạt 1% giá trị hợp đồng trên một ngày chậm trễ.

- Tổng thời gian chậm tiến độ không quá 14 ngày và tổng giá trị phạt chậm tiến độ không quá 8% tổng giá trị hợp đồng. Tiền phạt được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán được nghiệm thu.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của các bên:

9.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Bàn giao thiết bị, các tài liệu kỹ thuật, pháp lý cần thiết cho Bên B và cử cán bộ kỹ thuật giám sát trong suốt thời gian thi công; Bố trí cán bộ có chuyên môn để hỗ trợ, xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình thi công sửa chữa của Bên B, kể cả ngày nghỉ, lễ, tết.

- Kiểm tra, giám sát quá trình thi công, chất lượng công việc được thực hiện. Từ chối nhận vật tư, vật liệu sửa chữa, thay thế không đúng chủng loại, quy cách, chất lượng (mọi chi phí phát sinh trong những trường hợp này do Bên B chịu).

- Kiểm tra, giám sát thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ của Bên B trong suốt quá trình thi công.

- Thực hiện công tác nghiệm thu và thanh toán tiền đúng theo khối lượng hoàn thành được nghiệm thu.

9.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Thực hiện sửa chữa thiết bị theo đúng bản vẽ và yêu cầu về kỹ thuật của Bên A, chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng và kết quả công việc đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị thi công sửa chữa và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng, chủng loại theo đúng HSYC của Bên A.

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ và sự cố hóa chất, an toàn lao động cho người và thiết bị, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện công việc. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thiệt hại do mình gây ra.

- Phải đảm bảo đầy đủ số lượng và đúng nhân sự đề xuất trong HSDX. Trong trường hợp Bên B có thay đổi về nhân sự phải thông báo bằng văn bản cho Bên A và được Bên A chấp thuận.

- Đảm bảo tiến độ thi công gói thầu. Bàn giao thiết bị cho Bên A đúng thời hạn trong hợp đồng.

- Phối hợp tốt với các nhà thầu khác (nếu có) thi công trong cùng tại mặt bằng.

- Mua bảo hiểm và nộp đầy đủ các loại thuế và phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Tạm dừng hợp đồng:

- Bên A có quyền tạm dừng thực hiện hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, an toàn hóa chất, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ theo hợp đồng đã ký kết.

- Trước khi một bên tạm dừng thực hiện hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 05 ngày làm việc để thương lượng giải quyết, trừ trường hợp bất khả kháng. Bên nào tạm dừng thực hiện hợp đồng mà không thông báo hoặc lý do tạm dừng không phù hợp với quy định của hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại cho phía bên kia.

Điều 11: Bất khả kháng:

- Các bên ký kết hợp đồng sẽ không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện chậm các điều kiện và điều khoản trong trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của hai bên, trường hợp này được gọi là “bất khả kháng” như: thiên tai, dịch họa, nổi dậy, đình công, tranh chấp về lao động, lở đất, hỏa hoạn, động đất, bão lụt, sóng thần, cấm vận...

- Khi trường hợp này xảy ra bên gặp bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 24 giờ. Khi trường hợp “bất khả kháng” trên kết thúc, các điều kiện và điều khoản của hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay.

Điều 12: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng:

- Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở quy định của hợp đồng và thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu trong thời gian 30 ngày mà hai bên không thể tự giải quyết được tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án Kinh tế tỉnh Lào Cai để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành.

- Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

Điều 13: Điều khoản chung:

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký (theo ngày ghi tại trang 1 của hợp đồng).

- Mọi thay đổi bổ sung (nếu có) phải được bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng ký giữa đại diện hai bên mới có hiệu lực thực hiện.

- Hợp đồng sẽ được tự thanh lý kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng mà không xảy ra tranh chấp hay khiếu nại.

- Hợp đồng làm thành 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

